BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5659/BTC-CST V/v xin ý kiến thẩm định dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng	*Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Ngày 28/5/2024, Chính phủ đã có Tờ trình Quốc hội số 291/TTr-CP về đề nghị bổ sung dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Tại Tờ trình, Chính phủ đề nghị Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét, báo cáo Quốc hội cho phép bổ sung Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, cho phép xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Ngày 28/5/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 5455/BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính về dự án Nghị quyết của Quốc hội giảm thuế GTGT trong 6 tháng cuối năm 2024.

Để kịp trình Chính phủ, trình Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về Hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

(Hồ sơ gửi kèm: Dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT, Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân).

Bộ Tài chính trân trọng cám ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CST (GTGT).(86)NC

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 120/TTr-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Chính phủ

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, công văn số 2524/VPCP-KTTH ngày 16/4/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT), Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 23/4/2024 của Chính phủ về việc thông qua báo cáo về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình số 177/TTr-CP ngày 23/4/2024 gửi Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Ngày 19/5/2024, Tổng thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 3642/TB-TTKQH về ý kiến của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội.

Thực hiện theo Thông báo số 3642/TB-TTKQH của Tổng Thư ký Quốc hội nêu trên và quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin báo cáo về chính sách giảm thuế GTGT như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP GIẢM THUẾ GTGT

Trong giai đoạn 2020-2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị

quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Ngày 23/4/2024, Chính phủ đã có Tờ trình số 177/TTr-CP và báo cáo số 178/BC-CP gửi Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội (bản chụp kèm theo). Tại Tờ trình số 177/TTr-CP, Chính phủ trình Quốc hội: Xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% trong 6 tháng cuối năm 2024 (từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024) và giao Chính phủ tổ chức, thực hiện.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN) cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

Ngày 23/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình số 177/TTr-CP ngày 23/4/2024 gửi Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Ngày 19/5/2024, Tổng thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 3642/TB-TTKQH về ý kiến của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội.

Văn phòng Chính phủ đã có các công văn số 3422/VPCP-KTTH ngày 20/05/2024, công văn số 3482/VPCP-KTTH ngày 21/5/2024, công văn số 3537/VPCP-KTTH ngày 22/5/2024, công văn số 339/TTg-QHĐP và công văn số 3604/VPCP-KTTH ngày 26/5/2024 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ

tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Thủ tướng Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

Căn cứ quy định tại Điều 146 và Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn và thẩm quyền quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, ngày 28/5/2024 Chính phủ đã có Nghị quyết số 81/NQ-CP thông qua đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Tờ trình của Chính phủ để báo cáo Quốc hội, UBTVQH bổ sung dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024 và cho phép xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Quốc hội thông qua theo quy trình một kỳ họp Quốc hội (kỳ họp thứ 7). Ngày 28/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình số 291/TTr-CP đề nghị bổ sung Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, cho phép xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Luật thuế GTGT hiện hành quy định 02 mức thuế suất thuế GTGT 5% và 10% (không kể mức 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; đối tượng không chịu thuế GTGT). Số thuế phải nộp = số thuế GTGT đầu ra - số thuế GTGT đầu vào. Hàng hóa, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh có loại áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc không chịu thuế GTGT. Do vậy, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5% thì cơ bản số thuế GTGT đầu ra nhỏ hơn số thuế GTGT đầu vào nên cơ sở kinh doanh thường không phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% thì sẽ phát sinh số thuế GTGT phải nộp (thuế GTGT đầu ra lớn hơn thuế GTGT đầu vào).

Việc thực hiện giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ trên đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15 và thực hiện ổn định trong năm 2022, 6 tháng cuối năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024.

(Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV trình kèm)

Trên cơ sở báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 và đã được thực hiện ổn định trong năm 2022, 2023 theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT như nội dung chính sách giảm thuế GTGT đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15, cụ thể: Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ

một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn việc giảm thuế suất thuế GTGT và tổ chức triển khai thực hiện chính sách này bảo đảm công khai minh bạch, hiệu quả.

Về thời gian áp dụng: Từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Hình thức thực hiện: Nghị quyết của Quốc hội (tương tự như đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15).

Thực hiện theo phương án này nhằm thực hiện mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hoá, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

- Điều 2: Quy định về hiệu lực thi hành.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

"Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Thời gian áp dụng giảm thuế giá trị gia tăng 2% quy định tại khoản 1 Điều này từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

2. Giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 1 và triển khai thực hiện Nghị quyết này.".

3. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết

a) Tác động đến NSNN

Dự kiến số giảm thu NSNN trong 6 tháng cuối năm 2024 tương đương khoảng **24 nghìn tỷ đồng** (khoảng 4 nghìn tỷ đồng/tháng trong đó giảm ở khâu nội địa dự kiến là 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng và giảm ở khâu nhập khẩu khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng).

Trong 5 tháng đầu năm 2024, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 khoảng 19,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân các tháng còn lại số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng. Như vậy, trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến số thu giảm khoảng 23,488 nghìn tỷ đồng. Nếu tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT cho 6 tháng cuối năm thì dự kiến cả năm 2024 giảm thu khoảng **47,488 nghìn tỷ đồng**.

Việc giảm thuế GTGT tác động làm giảm thu NSNN nhưng cũng có tác động kích thích sản xuất, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó cũng góp phần tạo thêm nguồn thu cho NSNN.

Dự toán thu NSNN năm 2024 là 1.701 nghìn tỷ đồng. Kết quả thực hiện thu NSNN đến 15/5/2024, ước đạt khoảng 813,1 nghìn tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán (ngân sách trung ương thu đạt 51,47% dự toán; ngân sách địa phương thu đạt 44,11% dự toán), tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2023. Số thu NSNN đạt khá so dự toán và tăng trưởng so cùng kỳ phản ánh tác động của nền kinh tế phục hồi tích cực, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (3 khu vực kinh tế) đạt 49,8% dự toán, tăng 13,5% so cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất tiếp tục được cải thiện, mặc dù tiến độ đạt 28,7% dự toán, song vẫn tăng 91,3% so cùng kỳ. Bên cạnh đó, phát sinh một số khoản tăng thu đột biến như thu chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước đã nộp ngân sách 31,84 nghìn tỷ đồng bằng 175% dự toán.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; Đồng thời, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi (cả chi đầu tư và thường xuyên), rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai sau ngày 30/6/2024; Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, giữ mức bội chi trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định.

b) Tác động đến tăng trưởng kinh tế

Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần giảm giá thành, giá bán hàng hóa, dịch vụ, từ đó góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh và duy trì công ăn việc

làm cho người lao động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi kinh tế trong năm 2024.

c) Tác động đến người dân và doanh nghiệp

- *Đối với người dân:* Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm 2% mức thuế GTGT sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

- *Đối với doanh nghiệp:* Việc giảm 2% mức thuế GTGT sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó giúp sản phẩm của doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ và mở rộng sản xuất kinh doanh, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

d) Tác động đến các cam kết quốc tế

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;

- Từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan

và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các giáp pháp như đã nêu tại điểm a khoản 3 mục IV nêu trên.

Từ nội dung báo cáo nêu trên, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt hồ sơ dự án Nghị quyết để trình Quốc hội và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT và phối hợp với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình thẩm tra dự án Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm: 1. Dự thảo Nghị quyết; 2. Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; 3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách giảm thuế GTGT; 4. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc giảm thuế GTGT theo Nghị quyết của Quốc hội)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (8 b).NL

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

QUỐC HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghị quyết số: /2024/QH15	*Hà Nội, ngày tháng năm 2024*

Dự thảo 2

NGHỊ QUYẾT
Về giảm thuế giá trị gia tăng

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Thời gian áp dụng giảm thuế giá trị gia tăng 2% quy định tại khoản 1 Điều này từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

2. Giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 1 và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 149/BC-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

BÁO CÁO
Đánh giá tác động dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT)

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2020-2023, các giải pháp chính sách tài chính để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được ban hành với tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng và dự kiến đối với những giải pháp đã ban hành và thực hiện từ đầu năm 2024 là khoảng 68 nghìn tỷ đồng[1].

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực:

Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023[2]. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,98%, đóng góp 6,09% vào mức tăng

---

[1] Giảm 2% thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 khoảng 25 nghìn tỷ đồng. Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoảng 42,5 nghìn tỷ đồng. Giảm phí, lệ phí khoảng 100 tỷ đồng.

[2] Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%, đóng góp 41,68%; khu vực dịch vụ tăng 6,12%[3], đóng góp 52,23%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung 5 tháng đầu năm 2024 tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,78%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 305,53 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,2%; nhập khẩu tăng 18,2%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,01 tỷ USD.

Trong 5 tháng đầu năm 2024, tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước đạt 898,4 nghìn tỷ đồng, bằng 52,8% dự toán năm và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 5 tháng đầu năm 2024 lên hơn 98,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 19,8 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Trong khi đó, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 97,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 19,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. So sánh giữa số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tổng số doanh nghiệp tăng 1,5 nghìn doanh nghiệp, bình quân một tháng tăng 300 doanh nghiệp.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT

Chính sách: Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

1. Xác định vấn đề bất cập

Trong giai đoạn 2022 - 2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Trong 6 tháng đầu năm 2024, trước khó khăn của nền kinh tế, Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm

---

[3] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,03%; 4,51%; 4,38%; 6,86%.

được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2023 tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước; quý IV/2023 tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước.

Năm 2024, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 5 tháng đầu năm 2024 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng 19,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân các tháng còn lại số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo; sự phục hồi của các đối tác thương mại lớn còn chậm, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu... Ở trong nước, kinh tế quý I năm 2024 tuy đã có dấu hiệu của sự phục hồi, nhưng nền kinh tế vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, với mục tiêu đề ra là tốc độ tăng trưởng GDP đạt từ 6 - 6,5%. Các tổ chức tài chính, kinh tế toàn cầu mới đây (IMF, ADB, AMRO...) đều đồng loạt đưa ra nhận định lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024 so với các nước trong khu vực: Ngân hàng ADB[4] dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2024 ở mức 6%; IMF[5] dự báo GDP năm 2024 của Việt Nam dự kiến sẽ tăng 5,8%. Tuy nhiên, các mức dự báo này thấp hơn mục tiêu Quốc hội giao.

Đối với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành, mặc dù có mức tăng trưởng khá trong 5 tháng đầu năm 2024 là 8,7% so với cùng kỳ, tuy cao hơn so với cùng kỳ giai đoạn 2020-2021 (5 tháng đầu năm 2020 giảm 3,9%, 2021 tăng 7,6%) nhưng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 12,6%); 2022 (tăng 9,7%) và thấp hơn giai đoạn 2016-2019[6] (các năm trước đại dịch). Điều này cho thấy, tiêu dùng cuối cùng của Hộ gia đình tuy đã được cải thiện một phần nhưng chưa bền vững, hay nói cách khác, động lực tăng trưởng kinh tế từ tiêu dùng cuối cùng của Hộ gia đình vẫn còn thấp.

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân

---

[4] ADB (Tháng 4/2024), "Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á", https://www.adb.org/publications/asian-development-outlook-april-2024.

[5] IMF (Tháng 4/2024), https://www.imf.org/en/Countries/VNM.

[6] Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 5 tháng đầu năm theo giá hiện hành các năm 2016, 2017, 2018, 2019 lần lượt là 9,1%; 10,2%; 10,1% và 11,6%.

nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã ban hành trong năm 2023 và nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho năm 2024 như: tiếp tục xem xét giảm thuế GTGT 2%; gia hạn thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân; giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí và giảm tiền thuê đất như đã áp dụng trong năm 2023 để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, góp phần giảm giá thành hàng hoá, dịch vụ để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.1. Giải pháp 1: Giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ như đã áp dụng trong 6 tháng đầu năm 2024 theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

3.2. Giải pháp 2: Không thực hiện giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT. Giữ nguyên như quy định hiện hành tại Luật thuế GTGT.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp

4.1. Giải pháp 1:

- Tác động đến nền kinh tế:

+ Tác động tích cực:

(i) Đối với tăng trưởng kinh tế: Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi kinh tế trong năm 2024.

(ii) Đối với người dân: Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10% sẽ góp phần giảm giá bán, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

(iii) Đối với doanh nghiệp: Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT thuế suất 10% sẽ được hưởng lợi khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

+ Tác động tiêu cực:

Dự kiến số giảm thu NSNN trong 6 tháng cuối năm 2024 tương đương khoảng **24 nghìn tỷ đồng** (khoảng 4 nghìn tỷ đồng/tháng trong đó giảm ở khâu nội địa dự kiến là 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng và giảm ở khâu nhập khẩu khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng).

Trong 5 tháng đầu năm 2024, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 khoảng 19,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân các tháng còn lại số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng. Như vậy, trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến số thu giảm khoảng 23,488 nghìn tỷ đồng. Nếu tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT cho 6 tháng cuối năm thì dự kiến cả năm 2024 giảm thu khoảng **47,488 nghìn tỷ đồng**.

Việc giảm thuế GTGT tác động làm giảm thu NSNN nhưng cũng có tác động kích thích sản xuất, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó cũng góp phần tạo thêm nguồn thu cho NSNN.

Dự toán thu NSNN năm 2024 là 1.701 nghìn tỷ đồng. Kết quả thực hiện thu NSNN đến 15/05/2024, ước đạt khoảng 813,1 nghìn tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán (ngân sách trung ương thu đạt 51,47% dự toán; ngân sách địa phương thu đạt 44,11% dự toán), tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2023. Số thu NSNN đạt khá so dự toán và tăng trưởng so cùng kỳ phản ánh tác động của nền kinh tế phục hồi tích cực, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (3 khu vực kinh tế) đạt 49,8% dự toán, tăng 13,5% so cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất tiếp tục được cải thiện, mặc dù tiến độ đạt 28,7% dự toán, song vẫn tăng 91,3% so cùng kỳ. Bên cạnh đó, phát sinh một số khoản tăng thu đột biến như thu chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước đã nộp ngân sách 31,84 nghìn tỷ đồng bằng 175% dự toán.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; Đồng thời, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi (cả chi đầu tư và thường xuyên), rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai sau ngày 30/6/2024; Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, giữ mức bội chi trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định.

- Tác động về xã hội: Giá cả hàng hóa và dịch vụ giảm giúp người dân có khả năng tiếp cận nhiều sản phẩm và dịch vụ hơn, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống. Nhu cầu sản phẩm tăng cao sẽ giúp cho lợi nhuận của doanh nghiệp

tăng lên, từ đó có thể đầu tư nhiều hơn vào cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ và mở rộng quy mô kinh doanh.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Quy định loại trừ một số nhóm hàng hoá, dịch vụ như tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 tăng chi phí tuân thủ cho người nộp thuế và chi phí hành thu của cơ quan thuế (nhiều loại hàng hoá, dịch vụ khi xác định đối tượng không được giảm thuế cần có sự phối hợp của nhiều Bộ, ngành liên quan).

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

- Tác động đến các cam kết quốc tế: Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

4.2. Giải pháp 2:

- Tác động đến nền kinh tế:

+ Tác động tích cực: Chính sách này không làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ của người nộp thuế. Đồng thời, chính sách này sẽ không làm giảm thu NSNN.

+ Tác động tiêu cực: Không kích cầu tiêu dùng nên không thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN.

- Tác động về xã hội: Giá cả hàng hóa và dịch vụ sẽ giữ nguyên hoặc có thể tăng lên, dẫn đến tiêu dùng không tăng, thậm chí giảm tiêu dùng. Giá cả hàng hoá sẽ không được giảm, có thể ảnh hưởng đến những người có thu nhập thấp và trung bình, dẫn đến thắt chặt chi tiêu.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

- Tác động đến các cam kết quốc tế: Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, giải pháp này đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị thực hiện theo giải pháp 1 để phù hợp với khả năng cân đối, hỗ trợ của NSNN cũng như bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Việc thực hiện giảm thuế suất thuế GTGT tại Nghị quyết sẽ kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất

kinh doanh sớm phục hồi và phát triển, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CST (5 b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 150/BC-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 110/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV. Tại khoản 10 Nghị quyết quy định: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, mục 1.1, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

Ngày 28/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội. Trong đó, quy định cụ thể về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP. Phụ lục được xây dựng trên cơ sở Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/06/2023.

Việc thực hiện kịp thời giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp về thuế, phí và lệ phí khác trong năm 2024 đã góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội. Cụ thể như sau:

I. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢM THUẾ GTGT

1. Kết quả đạt được

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2020-2023, các giải pháp chính sách tài chính để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được ban hành với tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế

nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng và dự kiến đối với những giải pháp đã ban hành và thực hiện từ đầu năm 2024 là khoảng 68 nghìn tỷ đồng[1].

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Trong giai đoạn 2022-2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Trong 6 tháng đầu năm 2024, trước khó khăn của nền kinh tế, Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2023 tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước; quý IV/2023 tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước.

Năm 2024, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 5 tháng đầu năm 2024 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng 19,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân các tháng còn lại số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng.

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực:

---

[1] Giảm 2% thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 khoảng 25 nghìn tỷ đồng. Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoảng 42,5 nghìn tỷ đồng. Giảm phí, lệ phí khoảng 100 tỷ đồng.

Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023[2]. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,98%, đóng góp 6,09% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%, đóng góp 41,68%; khu vực dịch vụ tăng 6,12%[3], đóng góp 52,23%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung 5 tháng đầu năm 2024 tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,78%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 305,53 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,2%; nhập khẩu tăng 18,2%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,01 tỷ USD.

Trong 5 tháng đầu năm 2024, tổng thu NSNN ước đạt 898,4 nghìn tỷ đồng, bằng 52,8% dự toán năm và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 5 tháng đầu năm 2024 lên hơn 98,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 19,8 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Trong khi đó, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 97,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 19,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. So sánh giữa số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tổng số doanh nghiệp tăng 1,5 nghìn doanh nghiệp, bình quân một tháng tăng 300 doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

Để kịp thời hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024) để triển khai thực hiện. Đồng thời, Tổng cục Thuế đã có công điện số 12/CĐ-TCT ngày 28/12/2023 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15. Tổng cục Hải quan có công văn số 6735/TCHQ-TXNK ngày 29/12/2023 hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện việc giảm thuế GTGT theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP và hướng dẫn khai báo trên hệ thống VNACCS/VCIS.

Chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT không áp dụng cho tất cả hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% mà có loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ được nêu tên cụ thể tại Nghị quyết số

---

[2] Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

[3] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,03%; 4,51%; 4,38%; 6,86%.

43/2022/QH15. Tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ đã quy định chi tiết danh mục các hàng hóa, dịch vụ không được áp dụng chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo các Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn phát sinh một số vướng mắc về việc xác định: một số hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT; một số hàng hoá, dịch vụ được giảm thuế GTGT; việc áp dụng giảm thuế GTGT chưa được thống nhất tại khâu nhập khẩu và sản xuất, tiêu dùng như sản phẩm hóa chất, kim loại và sản phẩm kim loại đúc sẵn, sản phẩm thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin,... do tính chất đa dạng, đa chức năng của các hàng hóa hiện nay; nhiều trường hợp hàng hóa đồng nhất về tên gọi, chức năng nhưng khác biệt về thành phần, cấu tạo, cơ chế hoạt động nên phải áp dụng chính sách thuế khác nhau nhưng không đủ cơ sở xác định tại khâu kiểm tra hồ sơ hải quan, dẫn tới cơ quan hải quan và người khai hải quan gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng chính sách thuế.

Danh mục hàng hóa bị loại trừ không được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT 2% ban hành kèm theo các Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP được quy định theo Danh mục và nội dung Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin không phải theo tính chất, mục đích sử dụng của hàng hóa thuộc đối tượng không được giảm thuế GTGT nên đã dẫn đến khó khăn cho cả cơ quan thực thi (Hải quan, Thuế) và doanh nghiệp, dẫn đến có sự không thống nhất trong thực hiện.

II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực từ: Tốc độ tăng trưởng GDP[4]; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI); Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa; Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN).

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo; sự phục hồi của các đối tác thương mại lớn còn chậm, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu... Ở trong nước, kinh tế quý I năm 2024 tuy đã có dấu hiệu của sự phục hồi, nhưng nền kinh tế vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, với mục tiêu đề ra là tốc độ tăng trưởng GDP đạt từ 6 - 6,5%. Các tổ chức tài chính, kinh tế toàn cầu mới đây (IMF, ADB, AMRO...) đều đồng loạt đưa ra nhận định lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024 so với các nước trong khu vực: Ngân hàng ADB[5] dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2024 ở mức

---

[4] Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

[5] ADB (Tháng 4/2024), "Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á", https://www.adb.org/publications/asian-development-outlook-april-2024.

6%; IMF[6] dự báo GDP năm 2024 của Việt Nam dự kiến sẽ tăng 5,8%. Tuy nhiên, các mức dự báo này thấp hơn mục tiêu Quốc hội giao.

Đối với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành, mặc dù có mức tăng trưởng khá trong 5 tháng đầu năm 2024 là 8,7% so với cùng kỳ, tuy cao hơn so với cùng kỳ giai đoạn 2020-2021 (5 tháng đầu năm 2020 giảm 3,9%, 2021 tăng 7,6%) nhưng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 12,6%); 2022 (tăng 9,7%) và thấp hơn giai đoạn 2016-2019[7] (các năm trước đại dịch). Điều này cho thấy, tiêu dùng cuối cùng của Hộ gia đình tuy đã được cải thiện một phần nhưng chưa bền vững, hay nói cách khác, động lực tăng trưởng kinh tế từ tiêu dùng cuối cùng của Hộ gia đình vẫn còn thấp.

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã ban hành trong năm 2023 và nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho năm 2024 như: tiếp tục xem xét giảm thuế GTGT 2%; gia hạn thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân; giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí và giảm tiền thuê đất như đã áp dụng trong năm 2023 để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của giải pháp giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15, Bộ Tài chính đề xuất:

- Giảm 2% thuế suất thuế GTGT, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XV./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CST (5b).NC

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

[6] IMF (Tháng 4/2024), https://www.imf.org/en/Countries/VNM.
[7] Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 5 tháng đầu năm theo giá hiện hành các năm 2016, 2017, 2018, 2019 lần lượt là 9,1%; 10,2%; 10,1% và 11,6%.

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 28/5/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 5455/BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính về dự án Nghị quyết của Quốc hội giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) trong 6 tháng cuối năm 2024 (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết).

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức. Qua tổng hợp ý kiến cho thấy:

- Các ý kiến đều thống nhất về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết.

- Đa số các ý kiến nhất trí hoàn toàn với nội dung dự án Nghị quyết.

- Một số ý kiến tham gia về câu chữ đã được Bộ Tài chính nghiên cứu tiếp thu và thể hiện tại dự thảo.

Ngoài ra có một số ý kiến tham gia như sau:

1. Về hiệu quả của chính sách giảm thuế

Có ý kiến đề nghị đánh giá tác động hiệu quả của việc giảm 2% thuế GTGT trong 5 tháng đầu năm 2024.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 5 tháng đầu năm 2024 lên hơn 98,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 19,8 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Trong khi đó, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 97,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 19,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. So sánh giữa số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tổng số doanh nghiệp tăng 1,5 nghìn doanh nghiệp, bình quân một tháng tăng 300 doanh nghiệp.

Theo Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực: Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy (tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn

tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023[1], tính chung 5 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 305,53 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,2%, nhập khẩu tăng 18,2%, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,01 tỷ USD. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung 5 tháng đầu năm 2024 tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,78%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành có mức tăng trưởng khá trong 5 tháng đầu năm 2024 là 8,7% so với cùng kỳ.

Từ kết quả đạt được nêu trên, có thể đánh giá rằng, chính sách giảm thuế GTGT 2% đã góp phần giúp giảm giá thành thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng chính sách giảm thuế GTGT là kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

2. Về giải pháp bù đắp hụt thu hoặc điều chỉnh dự toán năm 2024 cho các địa phương

Có ý kiến đề nghị cần có giải pháp bù đắp hụt thu do thực hiện chính sách giảm thuế GTGT hoặc xác định lại dự toán giao thu năm 2024 cho các địa phương để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, đồng thời cân nhắc về tính khả thi trong việc thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024 do dự toán thu NSNN năm 2024 của các địa phương chưa tính đến thực hiện chính sách giảm 2% thuế GTGT.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nếu dự án Nghị quyết được Quốc hội thông qua, dự kiến số giảm thu NSNN trong 6 tháng cuối năm 2024 khoảng 24 nghìn tỷ đồng. Việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến số thu giảm khoảng 23,488 nghìn tỷ đồng. Như vậy, dự kiến cả năm 2024 số giảm thu NSNN khoảng **47,488 nghìn tỷ đồng**. Số giảm thu này chưa được tính đến trong dự toán NSNN năm 2024 đã được Quốc hội thông qua.

Việc giảm thuế GTGT dự kiến sẽ có tác động làm giảm thu NSNN như trên nhưng sẽ có tác động kích thích sản xuất, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó cũng góp phần tạo thêm nguồn thu cho NSNN.

Dự toán thu NSNN năm 2024 là 1.701 nghìn tỷ đồng. Kết quả thực hiện thu NSNN đến 15/5/2024, ước đạt khoảng 813,1 nghìn tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán (ngân sách trung ương thu đạt 51,47% dự toán; ngân sách địa phương thu đạt 44,11% dự toán), tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2023. Số thu NSNN đạt khá so dự toán và tăng trưởng so cùng kỳ phản ánh tác động của nền kinh tế phục hồi tích cực, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (3

[1] Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

tiếp tục được cải thiện, mặc dù tiến độ đạt 28,7% dự toán, song vẫn tăng 91,3% so cùng kỳ. Bên cạnh đó, phát sinh một số khoản tăng thu đột biến như thu chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước đã nộp ngân sách 31,84 nghìn tỷ đồng bằng 175% dự toán.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; Đồng thời, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi (cả chi đầu tư và thường xuyên), rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai sau ngày 30/6/2024; Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, giữ mức bội chi trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định.

Trên đây là Bản giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT./.

BỘ TÀI CHÍNH

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2024/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số .../2024/QH15 ngày ... tháng ... năm 2024 của Quốc hội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số .../2024/QH15 ngày ... tháng ... năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số .../2024/QH15 ngày ... tháng ... năm 2024 của Quốc hội.

Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi "8%"; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột "Thành tiền" ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: "đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số .../2024/QH15".

4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

6. Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Các bộ theo chức năng, nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để người tiêu dùng hiểu và được thụ hưởng lợi ích từ việc giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 Nghị định này, trong đó tập trung các giải pháp ổn định cung cầu hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng nhằm giữ bình ổn mặt bằng giá cả thị trường (giá chưa có thuế giá trị gia tăng) từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 07 năm 2024.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

Phạm Minh Chính